

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 2152/SGDDT-GDTXNNĐH
V/v đề nghị góp ý đối với Dự thảo Đề
cương chi tiết Đề án “Hệ thống học
tập linh hoạt theo mô-đun”

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG	
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 660	ĐẾN
Ngày: 11/9/2025	
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Kg. P. QLĐT- HTCT
Đinh Văn

Kính gửi: Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thúc đẩy tăng trưởng hai con số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 557/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thúc đẩy tăng trưởng hai con số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Nhằm xây dựng và phát triển Hệ thống học tập linh hoạt theo mô-đun trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và giúp người lao động nhanh chóng cập nhật kỹ năng mới cần thiết, tiết kiệm thời gian và chi phí; đồng thời rút ngắn thời gian học tập và được cấp chứng chỉ/chứng nhận hợp pháp theo quy định; từng bước hình thành cơ chế tích lũy - liên thông; góp phần nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Dự thảo Đề cương chi tiết Đề án “Hệ thống học tập linh hoạt theo mô-đun: Thiết kế các khóa học theo dạng mô-đun, giúp người lao động học và cập nhật nhanh các kỹ năng cần thiết mà không cần tham gia chương trình dài hạn, tiết kiệm thời gian và chi phí” (đính kèm).

Để có cơ sở hoàn thiện Dự thảo Đề cương chi tiết và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Cơ sở giáo dục

nghe nghiệp nghiên cứu và có ý kiến góp ý bằng văn bản đối với Dự thảo Đề cương chi tiết Đề án.

Ý kiến góp ý vui lòng gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học, Email: gdnntx@sgdbinhduong.edu.vn) trước ngày **14 tháng 9 năm 2025** để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VP, GDTX-NN&ĐH (T.Th).



Trương Hải Thanh

DỰ THẢO

ĐỀ CƯƠNG

Đề án “Hệ thống học tập linh hoạt theo mô-đun: Thiết kế các khóa học theo dạng mô-đun, giúp người lao động học và cập nhật nhanh các kỹ năng cần thiết mà không cần tham gia chương trình dài hạn, tiết kiệm thời gian và chi phí”

**CHƯƠNG I
PHẦN MỞ ĐẦU**

1. Sự cần thiết của Đề án

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh diễn ra mạnh mẽ, thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh đang thay đổi nhanh chóng. Nhiều ngành nghề mới xuất hiện, đặc biệt ở các lĩnh vực công nghệ số, logistics, bán dẫn, du lịch - dịch vụ,... Theo dự báo, mỗi năm Thành phố cần bổ sung hàng chục nghìn lao động có kỹ năng mới, trong khi một bộ phận lực lượng lao động hiện tại có nguy cơ lạc hậu nếu không được đào tạo lại và nâng cấp kỹ năng.

Tuy nhiên, hệ thống đào tạo chính quy hiện nay còn cứng nhắc, thời gian dài, thiếu linh hoạt, chưa kịp thời đáp ứng nhu cầu cấp bách về kỹ năng ngắn hạn, chuyên biệt của doanh nghiệp và người lao động. Nhiều lao động muốn tham gia học tập ngắn hạn, vừa học vừa làm, tiết kiệm thời gian và chi phí nhưng chưa có cơ chế đào tạo và công nhận kết quả phù hợp.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng Hệ thống học tập linh hoạt theo mô-đun là cần thiết, nhằm:

- Giúp người lao động cập nhật nhanh kỹ năng mới, đáp ứng yêu cầu công việc đang thay đổi, tăng tính cạnh tranh việc làm.
- Cung cấp chứng chỉ hợp pháp, được công nhận và không phải học lại khi học các chương trình đào tạo khác.
- Tạo điều kiện cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển các khóa học ngắn hạn, linh hoạt theo phương thức tích lũy mô-đun.

Góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, đồng thời cung cấp nguồn nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số và phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quan điểm chỉ đạo

Lấy người học làm trung tâm, bảo đảm quyền lợi và nhu cầu học tập của người lao động; doanh nghiệp làm động lực trong việc xác định nhu cầu kỹ năng,

tham gia đào tạo; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo và điều tiết nhằm định hướng, hỗ trợ và bảo đảm chất lượng.

Tổ chức đào tạo theo hướng linh hoạt, ngắn hạn, mô-đun hóa, cho phép tích lũy và liên thông, đáp ứng yêu cầu đa dạng của các nhóm đối tượng người học.

Đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, phù hợp xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, bảo đảm người học có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường việc làm.

Thực hiện đồng bộ với mục tiêu xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy học tập suốt đời, tạo điều kiện để mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận, cập nhật và nâng cao kỹ năng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và phương thức e-learning trong thiết kế, triển khai và quản lý đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và khả năng tiếp cận của người học.

3. Căn cứ pháp lý

3.1. Trung ương

Hiến pháp năm 2013;

Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

Luật Giáo dục 2019;

Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn;

Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế thị trường trong năm 2025 và những năm tiếp theo;

Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3.2. Địa phương

Kế hoạch số 1910/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố;

Kế hoạch số 267-KH/TU ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 21 CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025;

Chương trình hành động số 66-CTrHĐ/TU ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng trưởng kinh tế đạt 8% trở lên;

Kế hoạch số 2523/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thúc đẩy tăng trưởng hai con số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 03/7/2025 của UBND Thành phố về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về “Đổi mới công

tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG II

ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng áp dụng

Người lao động tại các doanh nghiệp có nhu cầu bổ sung, cập nhật kỹ năng.

Người lao động thất nghiệp, có nhu cầu học để chuyển đổi nghề.

Sinh viên, học sinh trung học, người lao động tự do có nhu cầu học ngắn hạn để bổ sung hồ sơ nghề nghiệp hoặc khởi nghiệp.

Doanh nghiệp có nhu cầu đặt hàng đào tạo ngắn hạn cho nhân lực nội bộ.

2. Phạm vi áp dụng

Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), ưu tiên các khu công nghiệp - chế xuất, ngành dịch vụ mũi nhọn, công nghệ cao, logistics, y tế và du lịch.

3. Thời gian thực hiện

Bắt đầu từ năm 2025 đến hết năm 2030.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống học tập linh hoạt theo mô-đun tại TP.HCM, giúp người lao động cập nhật nhanh kỹ năng cần thiết, tiết kiệm thời gian và chi phí; được cấp chứng chỉ hợp pháp theo quy định; từng bước hình thành cơ chế tích lũy - liên thông; hướng tới hình thành cơ chế đào tạo - bồi dưỡng gắn với nhu cầu doanh nghiệp và xu hướng phát triển công nghệ; góp phần nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số, phát triển bền vững của TP.HCM và hội nhập quốc tế.

Hướng tới hình thành cơ chế đào tạo - bồi dưỡng gắn với nhu cầu doanh nghiệp và xu hướng phát triển công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng tối thiểu 300 mô-đun đào tạo ngắn hạn, thường xuyên thuộc 20 nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên (công nghệ số, du lịch - dịch vụ, logistics, chăm sóc sức khỏe, kỹ năng mềm...) đến năm 2030.

Đảm bảo mỗi năm có ít nhất 10.000 lượt người lao động tham gia, được cấp chứng chỉ đào tạo và cấp chứng chỉ/chứng nhận theo quy định; trong đó tối thiểu 50% học viên là lao động trực tiếp trong doanh nghiệp.

Tích hợp cơ chế công nhận - tích lũy - liên thông giữa mô-đun và các trình độ GDNN; phấn đấu đến năm 2030, 100% mô-đun đã xây dựng được tích lũy, công nhận trong chương trình đào tạo trình độ sơ cấp; ít nhất 70% mô-đun được công nhận liên thông vào chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng.

100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) công lập và ít nhất 70% cơ sở ngoài công lập triển khai đào tạo theo mô-đun.

Tỷ lệ hài lòng của doanh nghiệp và người học đạt trên 85%; học viên sau khóa học có việc làm, giữ được việc làm hoặc cải thiện thu nhập đạt 70% trở lên.

Góp phần nâng tỷ lệ lao động TP.HCM đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ lên đạt 40% vào năm 2030.

CHƯƠNG IV

HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG ĐÀO TẠO THEO MÔ-ĐUN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Các khái niệm có liên quan

Mô-đun đào tạo: Theo Luật GDNN năm 2014, mô-đun là đơn vị học tập được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp nhằm giúp người học có khả năng thực hiện trọn vẹn một hoặc một số công việc của một nghề.

Đào tạo thường xuyên theo yêu cầu của người học: Là hình thức đào tạo ngắn hạn, linh hoạt, nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng thực hành của một chương trình đào tạo hoặc một mô-đun đào tạo hoặc kiến thức, kỹ năng thực hành của một nghề hoặc một số công việc của nghề, do học viên lựa chọn nội dung học, thời gian, địa điểm học và giáo viên, người dạy nghề trực tiếp giảng dạy. Người hoàn thành được cấp Chứng chỉ đào tạo thường xuyên theo Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH.

Học tập theo mô-đun: Là cách tiếp cận đào tạo theo đơn vị học tập nhỏ, độc lập, người học có thể học từng phần theo nhu cầu và tích lũy dần để liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Đánh giá hiện trạng hệ thống đào tạo theo mô-đun trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Quy mô, số lượng đào tạo

Trong thời gian qua, nhiều cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố đã triển khai mạnh mẽ hình thức đào tạo ngắn hạn theo mô-đun, bước đầu đạt kết quả khả quan:

- Trường Trung cấp Bách Khoa TP.HCM đã xây dựng 80 mô-đun đào tạo ngắn hạn thuộc 9 ngành nghề khác nhau, với 450 học viên tham gia thử nghiệm. Khảo sát cho thấy 90% học viên hài lòng, trong đó 87% đánh giá cao tính ứng dụng thực tế và 74% ghi nhận tính linh hoạt, tiết kiệm thời gian.

- Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương tổ chức đào tạo ngắn hạn cho 410 lượt học viên trong năm 2025, thể hiện nhu cầu cao từ người học và doanh nghiệp.

- Trường Trung cấp nghề Quang Trung đã triển khai 3 lớp đào tạo ngắn hạn với gần 113 học viên. Khảo sát cho thấy 78% học viên mong muốn tiếp tục học mô-đun để phục vụ công việc, thi chứng chỉ hoặc khởi nghiệp.

- Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương mở các lớp chuyên ngành AI và blockchain, thu hút hơn 100 học viên ngay trong năm đầu tiên triển khai.

- Trường Cao đẳng Khoa học - Công nghệ TP.HCM đào tạo ngắn hạn cho 150 học viên trong các mô-đun thuộc nhóm ngành sức khỏe và chăm sóc sắc đẹp.

- Trường Cao đẳng Du lịch Sài Gòn đã triển khai nhiều mô-đun trong lĩnh vực dịch vụ – du lịch, với hàng trăm học viên mỗi năm, được doanh nghiệp đánh giá cao về tính phù hợp thực tiễn.

- Trường Cao đẳng Viễn Đông thường xuyên thiết kế các mô-đun gắn sát nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; một số mô-đun do doanh nghiệp trực tiếp đặt hàng hoặc sử dụng để đào tạo nhân lực nội bộ.

- Trường Trung cấp Âu Việt tập trung vào các khóa học dưới 3 tháng trong lĩnh vực chăm sóc sắc đẹp, với phương châm “học nhanh - ứng dụng ngay”, thu hút hàng trăm học viên/năm.

2.2. Chương trình đào tạo

.....

2.3. Thực trạng

2.3.1 Ưu điểm

Đáp ứng nhanh nhu cầu kỹ năng của thị trường, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ số, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

Linh hoạt, tiết kiệm thời gian, chi phí, phù hợp cho người lao động vừa học vừa làm.

Được người học và doanh nghiệp đánh giá cao, thể hiện qua tỷ lệ hài lòng trên 85%.

2.3.2 Hạn chế

Chưa có khung chuẩn chung cấp Thành phố để quản lý và tích lũy mô-đun.

Nhiều đơn vị đào tạo chỉ cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học, chưa áp dụng thống nhất quy định cấp Chứng chỉ đào tạo theo quy định Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH.

Cơ chế công nhận và tích lũy mô-đun còn yếu, chưa liên thông hiệu quả trong các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.

Việc ứng dụng nền tảng số, AI để cá nhân hóa lộ trình học còn hạn chế.

3. Nghiên cứu mô hình và kinh nghiệm đào tạo theo mô-đun của một số nước tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới

Singapore: Hệ thống Tiêu chuẩn kỹ năng lao động Singapore (Workforce Skills Qualifications – WSQ)¹ được xây dựng trên cơ sở khung năng lực quốc gia, nhằm phát triển nguồn nhân lực có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của nền kinh tế. WSQ tổ chức đào tạo linh hoạt theo mô-đun, giúp người học tích lũy dần các tín chỉ để đạt trình độ cao hơn. Chứng chỉ WSQ có giá trị pháp lý và được thị trường lao động công nhận rộng rãi.

Malaysia: Chương trình Modular Certificate² trong hệ thống giáo dục kỹ thuật và dạy nghề (TVET) của Malaysia cho phép người học lựa chọn các mô-đun đào tạo theo nhu cầu cá nhân hoặc yêu cầu của doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành nhiều mô-đun, người học có thể tích lũy thành văn bằng đầy đủ. Mô hình này đặc biệt phù hợp với người lao động trưởng thành, người muốn nâng cao tay nghề hoặc chuyển đổi nghề nghiệp nhanh chóng.

Đức: Hệ thống đào tạo nghề kép (Dual System)³ là một trong những hệ thống GDDN thành công nhất trên thế giới, được xem là hình mẫu gắn kết giữa đào tạo và thị trường lao động, trong đó mô hình mô-đun được áp dụng rộng rãi. Các khóa học được thiết kế thành các mô-đun kỹ năng riêng biệt, gắn liền với thực hành tại doanh nghiệp. Người học có thể lựa chọn, kết hợp hoặc tích lũy mô-đun để hình thành lộ trình học tập cá nhân hóa. Cơ chế phối hợp ba bên giữa Nhà nước - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo bảo đảm chất lượng và hiệu quả đầu ra. Ưu điểm của mô hình này là tính thực tiễn và gắn với nhu cầu thị trường lao động.

Úc (Australia): Chương trình Competency-based Training (CBT)⁴ - đào tạo theo năng lực thực hiện. CBT chú trọng kết quả đầu ra, người học chỉ được công nhận khi chứng minh đủ năng lực thực hành theo chuẩn nghề nghiệp. Các khóa học được thiết kế theo mô-đun, có thể học trực tiếp hoặc trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập suốt đời. Người học có thể chuyển đổi tín chỉ giữa các cơ sở đào tạo, tạo ra tính liên thông và linh hoạt cao. Ưu điểm của mô hình Úc là sự công nhận tín chỉ trên phạm vi toàn quốc và tính mở trong tiếp cận.

¹ <https://www.ssg.gov.sg/skills-development/workforce-skills-qualifications>

² <https://vetacollege.edu.my/modular-programme/>

³ https://www.bmfr.bund.de/DE/Bildung/Ausbildung/ausbildung_node.html

⁴ <https://www.actu.org.au/media-release/vocational-training-in-australia/>

4. Phân tích, đánh giá xu hướng phát triển của việc đào tạo theo mô-đun trên thế giới

Đào tạo theo mô-đun, micro-learning ngày càng phổ biến, gắn chặt với nhu cầu việc làm thực tiễn và sự thay đổi nhanh của công nghệ.

Chứng chỉ số (digital credential) đang thay thế dần chứng chỉ giấy, giúp dễ dàng lưu trữ, chia sẻ và công nhận quốc tế.

Xu hướng tích hợp AI và Big Data vào thiết kế lộ trình học tập cá nhân hóa.

Liên thông và công nhận lẫn nhau giữa các mô-đun trong nước và quốc tế là xu thế tất yếu, gắn với Khung trình độ quốc gia và Khung tham chiếu khu vực ASEAN.

CHƯƠNG V NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung

Thiết kế chương trình mô-đun: xây dựng các mô-đun đào tạo có thời gian từ 100 giờ đến dưới 300 giờ theo Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH; bảo đảm mục tiêu rõ ràng, nội dung thiết thực, được thiết kế linh hoạt, gắn kết với nhu cầu việc làm, có thể học trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.

Cấp chứng chỉ/chứng nhận đào tạo thường xuyên: Người học hoàn thành được cấp chứng chỉ, có giá trị bổ sung hồ sơ nghề nghiệp, nâng bậc, thăng tiến hoặc tích lũy liên thông.

Ứng dụng công nghệ số: Tăng cường học trực tuyến, micro-learning, cấp chứng chỉ số (digital credential).

Phát triển ngân hàng học liệu số: Xây dựng một kho dữ liệu số tập trung cho các mô-đun đào tạo, bao gồm giáo trình, bài giảng video, các bài kiểm tra trực tuyến và các tài liệu tham khảo khác.

Liên kết nhà trường - doanh nghiệp - Nhà nước: Doanh nghiệp tham gia đặt hàng, phối hợp đào tạo; cơ sở GDNN triển khai; cơ quan quản lý nhà nước xây dựng cơ chế, kiểm định chất lượng.

Cơ chế tài chính: Huy động từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, đặt hàng từ doanh nghiệp và đóng góp của người học.

2. Giải pháp

Chính sách: Ban hành quy định khung về đào tạo mô-đun cấp Thành phố, thống nhất cơ chế cấp chứng chỉ/chứng nhận; Xây dựng chính sách ưu đãi tài chính, như giảm thuế hoặc hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp khi họ đặt hàng đào tạo mô-đun cho nhân viên hoặc tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo.

Tổ chức đào tạo: Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên; xây dựng ngân hàng mô-đun chuẩn; chia sẻ học liệu số.

Kiểm định chất lượng: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mô-đun, bảo đảm minh bạch, công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia: Chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ kinh phí đào tạo cho doanh nghiệp đặt hàng mô-đun.

Truyền thông - tư vấn: Tăng cường các chiến dịch truyền thông đa kênh (truyền hình, báo chí, mạng xã hội) để phổ biến lợi ích của học tập linh hoạt theo mô-đun; Tổ chức các buổi tuyên truyền để người lao động nhận thức rõ lợi ích học mô-đun, thúc đẩy học tập suốt đời.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân TP.HCM.

Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành.

Trách nhiệm của cơ sở GDNN.

Trách nhiệm của doanh nghiệp.

2. Lộ trình triển khai

2.1 Giai đoạn 2025 - 2026 (Thí điểm)

Triển khai tại 20 cơ sở GDNN.

Xây dựng 100 mô-đun chuẩn.

Đào tạo và cấp tối thiểu 5.000 chứng chỉ/chứng nhận.

2.2 Giai đoạn 2027 - 2028 (Mở rộng)

Nhân rộng trên địa bàn TP.HCM.

Xây dựng 200 mô-đun.

Đào tạo và cấp tối thiểu 20.000 (chứng chỉ/chứng nhận)/năm.

2.3 Giai đoạn 2029 - 2030 (Hoàn thiện)

Hoàn thiện hệ thống mô-đun chuẩn hóa cấp Thành phố.

Xây dựng ngân hàng học liệu số và hệ thống chứng chỉ điện tử.

Xây dựng tối thiểu 500 mô-đun, đào tạo và cấp tối thiểu 30.000 (chứng chỉ/chứng nhận)/năm.

